

CÔNG TY
TNHH MỘT
THÀNH VIÊN
KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN

Số: 33 /TTr-TMC

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH
về việc thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 1639/QĐ - TMC ngày 24/8/2016 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 01/6/2017 của HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

Để tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico, Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

(Có dự thảo Quy chế kèm theo Tờ trình)

Trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

Stamfo

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn
Đào Minh Sơn



QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 33 /TTr-TMC ngày 04/6/2017 của
HDQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 23/5/2017 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/ đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 19 của Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là tán thành với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa đại hội có thể mời 01 thành viên trong HĐQT hoặc Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

- a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;
- b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn

cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;

c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 7 Điều 19 của Điều lệ công ty.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.
- c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 07 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

- a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết, thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.
- b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.
- c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.
- d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, toàn bộ phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết cho Thư ký Đại hội.
- f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 5 thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

- a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng



minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết/ phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 23/5/2017 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn

bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thông nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết (nội dung giơ thẻ, nội dung bỏ phiếu biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- Nếu bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;
- Nếu bằng hình thức phiếu biểu quyết: Cổ đông đánh dấu vào ô tương ứng của nội dung đó trong phiếu biểu quyết.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

c) Trường hợp phiếu không được đánh dấu bất kỳ ô nào trong từng một nội dung biểu quyết thì được coi là không có ý kiến.

3. Điều kiện thông qua:

Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc ĐHĐCĐ.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ bế mạc.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico bao gồm 04 chương, 17 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Thời gian: 8h00' ngày 16 tháng 6 năm 2017;

Địa điểm: Phòng họp số 1, Văn phòng Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico. Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
1	8h00-8h25	- Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông; - Kiểm tra thông tin cổ đông;	Ban tổ chức Ban KT thông tin CD	
2	8h25-8h50	- Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự ĐH; - Chào cờ, giới thiệu đại biểu; - Thông qua Quy chế tổ chức ĐH; - Mời Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa; - Khai mạc Đại hội;	Ban KT thông tin CD Ban tổ chức Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
3	8h50-9h05	- Giới thiệu và thông qua Ban thư ký. - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình đại hội.	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
4	9h05-9h30	- BC thực hiện NQ ĐHĐCD năm 2016 và phương hướng năm 2017.	Ông Bùi Tiến Hải TV HĐQT, GD Công ty	Thẻ biểu quyết
5	9h35-9h50	- Tờ trình phê duyệt dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM kèm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh - Tờ trình thông qua chủ trương niêm yết chứng khoán của Công ty tại Sở GD chứng khoán Hà Nội	Ông Bùi Tiến Hải TV HĐQT, GD Công ty	Phiếu biểu quyết
6	9h50-10h05	- Tờ trình thông qua BC tài chính năm 2016 đã được kiểm toán. - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016.	Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết
7	10h05-10h20	- Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2016, kế hoạch năm 2017.	Chủ tịch HĐQT	Thẻ biểu quyết
8	10h20-10h40	- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016, kế hoạch năm 2017. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.	Trưởng BKS	Thẻ biểu quyết

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
9	10h40-10h45	- Tờ trình thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016, KH chi trả thù lao năm 2017.	Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết
10	10h45-11h00	- Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và Tờ trình nêu trên	Chủ tọa Đại hội	
11	11h00-11h15	- Đại hội nghỉ giải lao.	Ban tổ chức Đại hội	
12	11h15-11h25	- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết	Ban kiểm phiếu	
13	11h25-11h40	- Biên bản, nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội	Thẻ biểu quyết
14	11h40-11h45	- Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



TỔNG C.TY KHOÁNG SẢN-TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN - VIMICO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016,
PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2017**

Thái Nguyên, Tháng 5/2017



PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi: Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Địa phương; sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty, của Tổng Công ty; ban Giám đốc Công ty luôn cố gắng, chuẩn bị tốt các phương án SXKD hợp lý nhất; cùng với sự đoàn kết, nỗ lực vươn lên của tập thể CBCNV Công ty. Bên cạnh đó giá bán các sản phẩm tinh quặng Chì, Kẽm thời cũng tăng so giá kế hoạch, đặc biệt thời điểm từ giữa quý III/2016.

2. Khó khăn: Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016:

- Giá bán sản phẩm kim loại 6 tháng đầu năm ở mức thấp, thời điểm thấp nhất ngày 12/1, giá kẽm LME là 1.453 USD/tấn (32,5 tr.đ/tấn) và từ ngày 07 đến 21 tháng 01 giá LME đều dưới 1.500 USD/tấn. Giá kẽm LME bình quân quý I là 1.676 USD/tấn (37,3 tr.đ/tấn, bình quân 6 tháng đầu năm là 1.796 USD/tấn (40,0 trđ/tấn);

- Nhà nước đẩy mạnh các chính sách tăng thu thuế, phí (giá trị nộp ngân sách của Công ty năm 2016 bằng 136,8% so KH và bằng 118% so thực hiện năm 2015);

- Điều kiện khai thác xuống sâu ngày càng khó khăn, công nghệ khai thác lạc hậu, tài nguyên biến động cả về hàm lượng và trữ lượng (Xí nghiệp Làng Hích);

- Thiết bị xuống cấp, hỏng hóc nhiều, đặc biệt là thiết bị sản xuất axits, thiết bị hòa tách nhà máy Kẽm và thiết bị bốc xúc mỏ Chợ Điền;

- Công tác bảo vệ ranh giới mỏ (khu mỏ Ba – Làng Hích, khu Nậm Thì – mỏ Chợ Điền), công tác đền bù giải phóng mặt bằng mỏ Cúc Đường gặp nhiều khó khăn. Việc xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản rất chậm do bất cập trong cách xác định đơn giá thuế tính tiền cấp quyền khai thác và quy hoạch khoáng sản của Nhà nước (mỏ Núi Pháo, mỏ Chợ Điền);

- Trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ trưởng phòng và nhân viên của một số phòng Công ty và các đơn vị còn hạn chế.

II. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2016

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Giá trị sản lượng công nghiệp: Đạt 148.036 tr.đ bằng 105,5% KHN và bằng 101,6% so với thực hiện năm 2015.

- Tổng doanh thu: 625.743 tr.đ bằng 119,4% KHN và bằng 123,1% so với thực hiện năm 2015.

- Nộp ngân sách: 90.290 tr.đ, bằng 145% KHN và bằng 121,9% so với thực hiện năm 2015.

- Giá trị Đầu tư xây dựng: 21.271 tr.đ/ 94.280 trđ, bằng 22,6% KHN, bằng 57,51% KH HĐQT điều chỉnh (36.989 trđ) và bằng 87,2% so với thực hiện năm 2015.

- Giá trị sửa chữa lớn: Đạt 36.389 tr.đ/29.080 trđ, bằng 125,1% KHN, bằng 98% KH HĐQT điều chỉnh (37.147 trđ) và bằng 153,6% so với thực hiện năm 2015.

- Lợi nhuận trước thuế: 99,917 tỷ đồng /29,2 tỷ đồng bằng 342,2% KHN, bằng 199,8% KH HĐQT điều chỉnh (50 tỷ) và bằng 339,9% so với thực hiện năm 2015.

- Tiền lương BQ thực lĩnh (có bổ sung lễ, tết): 7.803.000 đ/ng/tháng đạt 129,1% KHN và bằng 122,7% so với năm 2015.

- Lao động sử dụng bình quân trong kỳ: 1.320 người, đạt 92,6% KHN và bằng 94,9% so với thực hiện năm 2015.

2. Sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

2.1. Sản phẩm, bán thành phẩm sản xuất

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 10.727/10.800 tấn, bằng 99,3% KH năm và bằng 101,8% so với thực hiện năm 2015;

- Axits sunfuaric 96% đạt 13.970/13.000 tấn, bằng 107,5% KH năm và bằng 103% so với thực hiện năm 2015;

- Quặng kẽm sunfua đạt 117.355 tấn/117.000 tấn, bằng 100,3% KH năm và bằng 105,6% so với thực hiện năm 2015;

- Tinh quặng kẽm sunfua đạt 16.274/15.800 tấn, bằng 103% KH năm và bằng 104% so với thực hiện năm 2015;

- Tinh quặng chì sunfua đạt 2.416/2.000 tấn, bằng 120,8% KH năm và bằng 124,3% so với thực hiện năm 2015;

- Quặng chì ôxit đạt 1.790/1.600 tấn, bằng 111,8% KH năm và bằng 104,1% so với thực năm 2015;

- Bột ôxit kẽm 60% đạt 2.099 tấn/3.000 tấn, bằng 70% KH năm và bằng 67,3% so với thực năm 2015;

2.2. Sản phẩm tiêu thụ

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 10.968/10.800 tấn bằng 101,6 %KH năm và bằng 106,5% so với thực hiện năm 2015;

- Axits sunfuaric 96% đạt 11.247/9.840 tấn bằng 114,3% KH năm và bằng 105,9% so với thực hiện năm 2015;

- Tinh quặng chì 50% đạt 3.270/2.000 tấn bằng 163,5% KH năm và bằng 259,6% so với thực hiện năm 2015;

- Quặng chì ôxit 20%Pb đạt 2.508/1.600 tấn, bằng 156,8% KH năm và bằng 275,4% so với thực hiện năm 2015.

III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác chủ yếu

1. Công tác chỉ đạo sản xuất:

Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất từ Công ty đến các đơn vị, phân xưởng đã có nhiều thay đổi tích cực. Các thành viên trong Ban giám đốc, các phòng, các đơn vị đều có sự phối hợp, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Về cơ bản năm 2016 công tác điều hành chỉ đạo sản xuất đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra, mang lại hiệu quả kinh tế.

2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

- Công tác Khai thác mỏ: Do gặp nhiều khó khăn về điều kiện khai thác, tài nguyên (biến động tài nguyên mỏ Làng Hích), Công ty đã tiến hành mở thêm được công trường tại Khuổi Khem, Nậm Thi – Bắc Kạn để ổn định sản xuất và bảo vệ tài nguyên. Nhìn chung các đơn vị đã có nhiều cố gắng, xác định rõ phương hướng công

trường, các chỉ tiêu công nghệ cơ bản đạt kế hoạch đề ra.

- *Công tác Tuyển khoáng:* Dây chuyền thiết bị và công nghệ tuyển khoáng tại 02 xưởng tuyển Chợ Điền và Làng Hích hoạt động ổn định, các chỉ tiêu công nghệ sản xuất đạt kế hoạch đề ra, các đơn vị đã làm tốt công tác chăm sóc, bảo dưỡng thiết bị. Tồn tại: Chất lượng tinh quặng kẽm tại 2 đơn vị không đạt kế hoạch đề ra, độ lẫn trong tinh quặng vẫn còn cao.

- *Công tác Luyện kim:*

+ Tại Phân xưởng Luyện kim màu I: Sản xuất ổn định, đảm bảo đủ vật tư phục vụ cho sản xuất tại Nhà máy kẽm.

+ Tại Phân xưởng Luyện kim màu II: Dây chuyền sản xuất thường xuyên xảy ra sự cố, thời gian khắc phục sự cố kéo dài dẫn tới sản lượng không đạt kế hoạch đề ra. Việc phải dừng lò sửa chữa làm ảnh hưởng nhiều tới công nghệ sản xuất, năng suất bình quân trên ngày giảm (<13 tấn/ngày), các chỉ tiêu định mức KTKT tăng so với kế hoạch.

+ Tại Nhà máy kẽm: Năm 2016 sản xuất có nhiều chuyển biến tích cực, đã kiểm soát tốt chế độ công nghệ, đã có các giải pháp đảm bảo kỹ thuật xử lý hòa tách trực tiếp bã nhiệt độ cao, bã đúc. Triển khai phương án khử Clo, Flo trong bột oxit kẽm bằng phương pháp rửa trong môi trường kiềm thay phương pháp thiêu nhiều tầng tiết kiệm chi phí, hiệu quả rất cao; triển khai phương án tăng tầm cực từ 40 lên 41 tấm/bể tăng sản lượng từ 34,2 tấn lên 34,8 tấn/ngày. Bên cạnh đó nhà xưởng được chỉnh trang, có tư duy làm công nghiệp, môi trường đảm bảo, cảnh quan được cải thiện.

- *Công tác Cơ điện:* Năm 2016 các dây chuyền sản xuất kẽm thỏi, xưởng tuyển Chợ Điền, thiết bị bốc xúc, vận tải tại các đơn vị đã huy động tối đa công suất, các thiết bị đạt thấp gồm: Xưởng tuyển Làng Hích đạt 58,15% công suất thiết kế; dây chuyền sản xuất bột oxit kẽm đạt 62,7% công suất thiết kế. Công tác sửa chữa có nhiều chuyển biến tích cực hơn năm 2015, đặc biệt là công tác sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên MMTB, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Công tác gia công, chế tạo, phục hồi, tái sử dụng vật tư được các đơn vị quan tâm, tiết giảm chi phí sản xuất.

3. Công tác An toàn lao động- Môi trường

Năm 2016, ngay từ đầu năm Công ty đã xác định trọng tâm là công tác ATMT, sản xuất đi đôi với ATMT, không có tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người, sự cố môi trường loại I, II. Công ty chú trọng công tác tuyên truyền, huấn luyện cho người lao động, quán triệt sâu sắc đến tầm quan trọng của Công tác ATMT cho đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao hoạt động của mạng lưới ATVSV và đặc biệt tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về ATMT.

4. Công tác Đầu tư, phát triển tài nguyên

4.1. Công tác đầu tư:

Giá trị thực hiện đầu tư năm 2016 đạt 21.271 trđ/ 94.280 trđ, bằng 22,6% KHN, bằng 57,51% KH HĐQT điều chỉnh (36.989 trđ).

Cơ cấu đầu tư: Xây lắp 54,6%; Thiết bị 41,7%; Quản lý, tư vấn, khác 3,7%. Nguồn vốn đầu tư: vốn từ khấu hao tài sản cố định.

Nguyên nhân kết quả đạt thấp do: Dự án Cúc Đường do phải điều chỉnh lại thiết

kế, dự toán cho phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty (giảm tổng mức đầu tư, đầu tư sớm ra sản phẩm), hiện đang triển khai các hạng mục Bãi thải xường tuyển, san gạt mặt bằng và đường nội bộ; Dự án Núi Pháo do đơn giá tính tiền cấp quyền không phù hợp, phải điều chỉnh nên chưa được cấp phép.

4.2. Công tác Phát triển tài nguyên:

- Năm 2016 Công ty đã triển khai khoan thăm dò trước gương khai thác, mục đích xác định chính xác vị trí thân quặng. Kết quả thực hiện 364 mk với giá trị là 335 tr. đồng, trong đó: Mỏ Làng Hích 123 mk; mỏ Chợ Điền 241 mk.

- Công tác cấp phép mỏ Chợ Điền: Theo luật khoáng sản Công ty đã thực hiện chuyển đổi giấy phép khai thác, tuy nhiên do thiết kế mỏ lập không đúng với quy hoạch năm 2015 của Thủ tướng Chính. Công ty đã đề nghị Bộ Công thương kiến nghị Thủ tướng chính phủ và đã được chấp thuận. Hiện nay Công ty đang hoàn thiện ĐTM phê duyệt để nộp hồ sơ xin chuyển đổi giấy phép khai thác cho phù hợp.

- Công tác cấp phép mỏ Núi Pháo: Hiện đã cơ bản thống nhất được số liệu tính tiền cấp quyền khai thác mỏ với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản và đã được trình sang Bộ Tài nguyên và Môi trường xét duyệt để cấp giấy phép.

- Công tác cấp phép mỏ Làng Hích: Theo giấy phép khai thác hiện nay có thời hạn đến tháng 4/2018, trong năm 2017 Công ty sẽ triển khai xin cấp gia hạn giấy phép khai thác.

5. Công tác Tài chính kế toán, Kinh doanh vật tư

- Công tác Tài chính kế toán:

+ Công ty đã chủ động trong công tác tài chính, bố trí đủ vốn cho các đơn vị. Mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng, thu xếp vốn vay cho toàn Công ty với mức lãi xuất thấp.

+ Hoàn thiện các quy chế, nâng cao chất lượng công tác lập Báo cáo tài chính, bước đầu thực hiện mô hình kế toán quản trị trong Công ty. Cập nhật chi phí và xác định kết quả kinh doanh từng tháng để tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo công ty.

- Công tác vật tư:

+ Thực hiện đúng quy định của Tập đoàn, Tổng Công ty về công tác quản lý vật tư, đặc biệt là việc đảm bảo tỷ lệ tồn kho (<6%) nhằm giảm chi phí tài chính, chi phí bảo quản,...

+ Duy trì công tác mua sắm thông qua chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp của Nhà sản xuất, các đại lý cấp I. Công ty đã xây dựng quy trình mua bán vật tư áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Kết quả, cơ bản giá mua các vật tư, nhiên liệu đều thấp hơn hoặc bằng so với năm 2015.

6. Công tác Tổ chức, Lao động tiền lương

- Công tác tổ chức lao động: Năm 2016 Cty đã tập trung sắp xếp đổi mới cơ cấu lao động, bộ phận gián tiếp giảm 6,8% so với năm 2015 (giảm từ 206 người xuống 192 người), bộ phận phục vụ, phụ trợ giảm 11,7% so với năm 2015 (giảm từ 360 người xuống còn 318 người). Lao động sử dụng bình quân là 1.320 LĐ giảm 5,1% so với TH năm 2015. Năng suất lao động bình quân năm tăng 27% so với TH năm 2015.

- Công tác tiền lương: Quyết toán tổng quỹ lương theo Nghị định 53 của Chính



phủ, tổng quỹ lương thực hiện 123.597 tr.đồng, tiền lương bình quân trong năm 7,8 tr.đồng/người/tháng.

7. Công tác quản trị

Công tác quản trị chi phí năm 2016 về cơ bản đã đi vào nề nếp và phát huy được hiệu quả. Quyết liệt trong công tác tổ chức nghiệm thu, quyết toán hàng kỳ theo quy định cùng với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của các đơn vị, năm 2016 giá thành sản xuất và tiêu thụ của Công ty đã đảm bảo đúng kế hoạch, bên cạnh đó quỹ tiền lương và tổng mức chi phí sửa chữa lớn trong giá thành được sử dụng có hiệu quả. Lợi nhuận cả năm đạt 99.917 trđ.

IV. Đánh giá chung

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song với sự quyết liệt trong điều hành, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp kinh tế, kỹ thuật ... nên kết thúc năm 2016 toàn Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, có nhiều giải pháp hữu hiệu để hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

I. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2017

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Doanh thu: 697.171 tr.đồng, bằng 111,4% so với thực hiện năm 2016;
- Nộp ngân sách: 77.021 tr.đồng, bằng 85,3% so với thực hiện năm 2016;
- Lợi nhuận trước thuế: 115.719 tr.đồng, bằng 115,8% so với thực hiện năm 2016; Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017: 45%.
- Lao động định mức: 1.320 người, bằng 100% so với thực hiện năm 2016;
- Tổng quỹ tiền lương: 126.140 tr.đồng; bằng 102% so với thực hiện năm 2016;
- Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản: 54.168 tr.đồng (không bao gồm DA NMK).

2. Sản phẩm chủ yếu sản xuất

- Kẽm thời >99,95%: 11.200 Tấn; bằng 104,4% so với thực hiện năm 2016;
- Tinh quặng chì 50%Pb: 2.110 tấn; bằng 85,2% so với thực hiện năm 2016;
- Axit sunfuaric >95%: 13.990 tấn; bằng 100% so với thực hiện năm 2016;
- Quặng chì ôxit 20%: 1.500 tấn. bằng 83,8% so với thực hiện năm 2016;
- Quặng sunfua: 116.000 tấn. bằng 98,8% so với thực hiện năm 2016;
- Tinh quặng kẽm: 16.000 tấn. bằng 98,3% so với thực hiện năm 2016;

II. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất từ Công ty đến các đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, sử

lý nghiêm khắc lãnh đạo các đơn vị, phòng ban không hoàn thành nhiệm vụ được giao, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, để xảy ra tai nạn lao động.

- Chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch SXKD năm 2016 để tổ chức sản xuất hàng tháng, quý một cách linh hoạt, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, đồng thời tập trung thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí đã đăng ký để giảm giá thành.

- Tổ chức bộ máy chuyên quản gắn liền với sản xuất, phát huy vai trò chức năng của các phòng Công ty nhằm điều phối tốt hơn nữa công tác khai thác, tuyển khoáng, luyện kim, công tác sửa chữa cơ điện.

2. Công tác quản lý, kỹ thuật

2.1. Công tác kỹ thuật cơ bản

*** Công tác Khai thác mỏ**

- Quản lý tài nguyên, quản lý chặt chẽ ranh giới mỏ (mỏ Chợ Điền), giảm tỷ lệ làm nghèo trong khai thác (mỏ Làng Hích). Đảm bảo an ninh, trật tự trong các khai trường mỏ, các khu vực đã được thăm dò như mỏ thiếc Núi Pháo, mỏ Chợ Điền.

- Tranh thủ thời tiết thuận lợi bố trí đào lò chuẩn bị sản xuất. Quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ và định mức KTKT từ khâu lập kế hoạch kỹ thuật đến tổ chức thực hiện và nghiệm thu tháng, quý, năm.

- Đẩy mạnh công tác khoan thăm dò trước gương để xác định chính xác phương hướng công trường sản xuất.

- Tăng cường công tác chọn lọc trong quá trình khai thác và ngoài bãi chứa để nâng cao hàm lượng trước khi đưa về sân ga xường tuyển. Đảm bảo hàm lượng quặng khai thác \geq hàm lượng KH.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cơ giới hóa, áp dụng các sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất ở cả hai mỏ Làng Hích và Chợ Điền để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

*** Công tác Tuyển khoáng**

Triển khai phương án nâng công suất xường tuyển Chợ Điền, điều hành phương án cơ cấu nguyên liệu tại xường tuyển Làng Hích. Tập trung ổn định công nghệ, thiết bị, tăng năng suất, nâng cao các chỉ tiêu công nghệ tại 2 xường tuyển. Tiếp tục nghiên cứu để giảm hàm lượng chì trong TQ kẽm và kẽm trong TQ chì.

*** Công tác Luyện kim**

- Điều hành sản xuất sản lượng kẽm thời một cách linh hoạt, đảm bảo hiệu quả, lợi nhuận cao nhất.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng công nghệ, thăm quan học tập... để xây dựng và tìm phương án tăng năng suất và thực thu Nhà máy kẽm, phấn đấu thực thu kẽm tăng 0,5%-1,0% so với năm 2016.

- Ổn định sản xuất theo phương án nâng dòng điện diện phân từ 22.200A lên 22.800A, tăng tấm cực từ 40 tấm/bể lên 41 tấm/bể, nâng sản lượng bình quân kẽm lá > 34,8 tấn/ngày.

- Ổn định công nghệ sản xuất tấm dương cực và tái chế thanh cái tấm âm cực nhằm mục đích tiết kiệm chi phí sản xuất kẽm thời.

*** Công tác Cơ điện**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát sửa chữa thường xuyên, SCL tại các đơn vị trong Công ty. Hàng quý tổng hợp đánh giá nhu cầu và hiệu quả sử dụng thiết bị, trên cơ sở đó có kế hoạch sử dụng hợp lý.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch gia công chế tạo, tái sử dụng vật tư trong toàn Công ty.

2.2. Công tác tiêu thụ sản phẩm, cung ứng vật tư

- Xây dựng và thực hiện phương án tiêu thụ linh hoạt, phù hợp với chính sách thuế, tình hình kinh tế thế giới và trong nước từng thời điểm, đảm bảo giá bán cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng thị trường tiêu thụ 100% sản phẩm kèm thời cho các nhà sản xuất trong nước, xây dựng khách hàng truyền thống, giữ vững uy tín của Công ty.

- Công tác quản lý mua sắm vật tư, phụ tùng phục vụ sản xuất có giá trị lớn tiếp tục được thông báo rộng rãi đến khách hàng, đăng trên trang website của Công ty nhằm tăng thêm sự cạnh tranh để có giá nhập vật tư thấp nhất đồng thời bám sát KH để thực hiện.

2.3. Công tác quản trị chi phí

- Tiếp tục triển khai sâu công tác khoán quản trị chi phí tới các đơn vị, trên cơ sở tập trung quản lý định mức với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn như điện năng, xăng dầu, các loại nguyên liệu đầu vào khâu luyện kim, phấn đấu giữ được các chỉ tiêu định mức đã tiết giảm được trong năm 2016 và tiếp tục tìm biện pháp tiết giảm định mức đối với các tiêu hao vật tư sửa chữa thường xuyên. Đảm bảo giá mua vật tư công nghệ, giảm chi phí quản lý (hội nghị, lãi vay, tiếp khách,...) so với thực hiện năm 2016,.... Phấn đấu giảm giá thành tiêu thụ kèm thời và tinh quặng chi đạt kế hoạch đề ra.

- Bám sát kế hoạch để điều tiết chi phí, nâng cao hiệu quả. Hàng quý và tháng tổ chức nghiệm thu, rà soát chi phí đối với các đơn vị, qua đó có những biện pháp quản trị phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế tại đơn vị.

- Đẩy mạnh các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao sản lượng sản xuất tinh quặng kèm, đảm bảo nguyên liệu sản xuất kèm thời năm 2017 tối đa từ sản lượng tinh quặng kèm tự sản xuất để giảm giá thành. Hạn chế tối đa việc mua tinh quặng kèm từ bên ngoài, số lượng tinh quặng kèm bên ngoài do HĐQT Công ty quyết định.

2.4. Công tác lao động tiền lương

- Xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo năm 2017 phù hợp với nhu cầu đào tạo cán bộ quản lý, viên chức nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật của Công ty. Chú trọng về đào tạo cho các đối tượng được đưa vào quy hoạch nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn, đảm bảo tính kế thừa cho Công ty.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp đổi mới cơ cấu lao động, thực hiện cơ cấu lại lao động tại các đơn vị để đảm bảo đủ việc làm và tiền lương hợp lý theo hướng giảm lao động phục vụ, phụ trợ và lao động quản lý.

- Thực hiện tốt công tác chế độ, chăm lo sức khỏe cho CBCNV trên cơ sở thực hiện tốt KH điều dưỡng, điều trị bệnh nghề, tham quan nghỉ mát năm 2017.

- Rà soát hoàn thiện cơ chế trả lương và các cơ chế khuyến khích hợp lý cho

người lao động nhằm tạo động lực tăng năng suất, hạ giá thành. Thực hiện trả lương gắn với hiệu quả công việc. Xây dựng và triển khai phương án chi trả lương phù hợp với từng đơn vị.

2.5. Công tác tài chính kế toán

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty đã xây dựng chủ động cân đối đảm bảo việc sử dụng vốn, đảm bảo vòng quay vốn lưu động. Huy động vốn một cách tiết kiệm có hiệu quả để hạ thấp chi phí lãi vay, tăng cường hiệu quả kinh tế.

- Thực hiện tổng hợp báo cáo tài chính hàng kỳ theo đúng quy định, thời hạn của Nhà nước.

- Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp với các địa phương, Bộ ban ngành liên quan trong việc đề xuất các chính sách thuế phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.6. Công tác An toàn – Môi trường

- Thường xuyên kiểm tra việc ban hành và thực hiện các nội quy về AT- VSLĐ ở tất cả các đơn vị sản xuất nhằm phát hiện ra những sai sót, tồn tại để khắc phục. Làm tốt công tác tuyên truyền các nội quy, quy trình, quy phạm về AT- BHLĐ để người lao động có ý thức tự giác chấp hành.... Phân đấu trong năm không để xảy ra tai nạn lao động nặng, sự cố loại I, loại II.

- Triển khai các dự án môi trường đảm bảo kế hoạch, tiến độ, đáp ứng yêu cầu sản xuất.

2.7. Công tác đầu tư, phát triển tài nguyên

- Tập trung toàn bộ các nguồn lực về vốn, con người để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của Công ty: Dự án nâng cao chất lượng Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên; Dự án khai thác mỏ thiếc gốc tây Nam Núi Pháo; Dự án khai thác mỏ Cúc Đường (quặng chì ô xít khu Lân Chi)...

- Tích cực làm việc với các Bộ, ngành Trung ương, địa phương liên quan để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình xin cấp giấy phép khai thác, đền bù GPMB...tại các dự án đầu tư.

- Tăng cường công tác hợp tác, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý ranh giới mỏ, quản lý khai thác, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản.

3. Một số công tác khác

- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong khai thác - tuyển khoáng - luyện kim - cơ điện nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất, quản trị nội bộ.

- Tiếp tục phát động và tổ chức thực hiện sâu rộng hơn nữa phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trong toàn Công ty nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa trong sản xuất, đặc biệt là cơ giới hóa khai thác hầm lò.



PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016, Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, hầu hết các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt so với kế hoạch. Đời sống người lao động được cải thiện đáng kể. Ban điều hành Công ty xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt thời gian qua, đồng thời đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBCNV đã kiên trì vượt khó để duy trì sản xuất, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho Công ty ngày càng vững mạnh.

Bước sang năm kế hoạch 2017, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động, những gì chúng ta đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với đó là sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị, Công ty chúng ta sẽ tiếp tục đạt được các kết quả tốt hơn nữa.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng!

Nơi nhận: *Xoa*

- HĐQT, BKS BGD Cty;
- Quý vị Cổ đông;
- Lưu Thư ký Cty.

TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC



Bùi Tiến Hải



TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THỰC HIỆN NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

Đơn vị: Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên-Vimico

B02.2- KH 2017

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH 2017	So sánh	
						TH 2016/KH 2016	KH 2017/TH 2016
I	Chỉ tiêu Doanh thu - Lợi nhuận	Tr.đ					
1	Doanh thu	Tr.đ	523.972	625.743	697.171	119,4	111,4
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	29.201	99.917	115.719	342,2	115,8
II	Chế độ người lao động	"					
1	Lao động thực tế bình quân KH	người	1.425	1.320	1.320	92,6	100,0
2	Kế hoạch tuyển dụng mới 2017	người			38		
3	Tiền lương SP sản xuất	Tr.đ	103.386	123.597	126.140	119,5	102,1
4	Tiền lương bình quân đầu người	trđ/ng/ tháng	6,05	7,80	7,96	129,1	102,1
III	Nộp ngân sách	Tr.đ	62.263	90.290	77.021	145,0	85,3
IV	Đầu tư - SCL	"					
	Đầu tư mới (Không bao gồm DA						
1	Nhà máy kẽm)	"	94.280	21.271	54.168	22,6	254,7
2	Sửa chữa lớn	"	29.080	36.389	33.000	125,1	90,7
V	An toàn - Bảo hộ lao động	"	6.981	6.137	8.990	87,9	146,5
VI	Môi trường thường xuyên	"	1.149	1.071	1.693	93,2	158,1
VII	Sản phẩm sản xuất và tiêu thụ						
VII.1	Sản phẩm sản xuất chủ yếu						
1	Tinh quặng chì ≈50%Pb	Tấn	2.000	2.416	2.110	120,8	87,3
2	Kẽm thoi	Tấn	10.800	10.727	11.200	99,3	104,4
3	A xít sunfua ric	Tấn	13.000	13.970	13.990	107,5	100,1
4	Quặng kẽm ô xít (>16%)	Tấn	16.000	11.231	15.000	70,2	133,6
5	Quặng kẽm sunfua kẽm chì	Tấn	117.000	117.355	116.000	100,3	98,8
6	Tinh quặng kẽm 52%Zn	Tấn	15.800	16.274	16.000	103,0	98,3
7	Bột kẽm 60%	Tấn	3.000	2.099	3.500	70,0	166,7
8	Quặng chì ô xít 20%	Tấn	1.600	1.790	1.500	111,8	83,8
VII.2	Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu						
1	Kẽm thoi 99,95% Zn	Tấn	10.800	10.968	11.200	101,6	102,1
2	Axít H2SO4 (bản)	Tấn	9.840	11.247	11.210	114,3	99,7
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	Tấn	2.000	3.270	2.100	163,5	64,2
4	Quặng chì ô xít 20%	Tấn	1.600	2.508	1.500	156,8	59,8



Số 34 /TTr - HĐQT

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

Phê duyệt Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần kim loại màu Thái Nguyên-Vimico ban hành theo Quyết định số 1639/QĐ-TMC ngày 24/8/2016 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật PCCC số 27/2001//QH10 ngày 26/9/2001 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ công văn số 04/SCT-QLCN ngày 04/01/2017 của Sở Công thương Thái Nguyên về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 16/02/2017 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định đầu tư và Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 01/6/2017 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2017;

Căn cứ các văn bản pháp lý khác có liên quan;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên-VIMICO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt dự án “Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh” với các nội dung chủ yếu như sau:



1. Tên Dự án: Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên-VIMICO.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án điều chỉnh: Viện Khoa học Công nghệ Mỏ-Luyện kim.

4. Tổ chức tư vấn thẩm tra dự án: Công ty Cổ phần thiết kế Công nghiệp Hóa chất.

5. Nhóm dự án, loại, cấp dự án: Công trình công nghiệp, nhóm B, cấp III.

6. Mục tiêu của dự án:

- Chuyển đổi công nghệ từ thủy luyện toàn phần của Nhà máy kẽm sinh ra các loại bã thải chứa axit, kim loại nặng, liệt vào chất thải nguy hại sang công nghệ bán thủy luyện chỉ có loại bã thải duy nhất là xỉ thải và là chất thải không nguy hại. Nâng cao chỉ tiêu thực thu kim loại của Nhà máy góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Cải thiện điều kiện làm việc, môi trường cho lao động, giải quyết vấn đề môi trường sản xuất đảm bảo phát triển sản xuất bền vững và hạn chế bệnh nghề nghiệp cho công nhân, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong Nhà máy và môi trường xung quanh.

- Nâng công suất nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên từ 10.000 tấn kẽm kim loại/năm lên 15.000 tấn kẽm kim loại/năm nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, tăng lợi nhuận, mở rộng và phát triển Công ty.

7. Quy mô đầu tư xây dựng.

- Đầu tư xưởng xử lý khí sunfuaric(SO_2) sinh ra từ lò quay xử lý bã bằng công nghệ hấp thụ bằng kẽm oxit (ZnO), khí SO_2 chuyển về sản xuất axit sunfuaric (H_2SO_4), sản phẩm kẽm sunfit (ZnSO_3) sau khi qua bể chuyển hóa thành kẽm sunfat (ZnSO_4) được nhập vào dây truyền hòa tách quặng kẽm oxit của Nhà máy.

- Đầu tư thiết bị, nhà xưởng của hệ thống lò thiêu lớp sôi 16m^2 và các thiết bị đi kèm với năng suất xử lý tối đa đến 31.350 tấn tinh quặng kẽm sunfua/năm, thay thế lò thiêu lớp sôi 8m^2 và các thiết bị đi kèm hiện Nhà máy đang sử dụng nhằm nâng công suất nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên từ 10.000 tấn kẽm kim loại/năm lên 15.000 tấn kẽm kim loại/năm

- Đầu tư hệ thống sản xuất axit từ khí thải lò thiêu lớp sôi và khí từ xưởng xử lý khí lò quay theo phương pháp tiếp xúc, hấp thụ 2 giai đoạn trên cơ sở tận dụng tối đa các thiết bị hiện có. Công suất tối đa là 27.000 tấn axit sunfuaric 96% H_2SO_4 / năm.

8. Địa điểm xây dựng: Trong mặt bằng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên tại khu Công nghiệp Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

9. Tổng mức đầu tư (đã bao gồm VAT) là 299.294,274 triệu đồng (Hai trăm chín mươi chín tỷ, hai trăm chín mươi tư triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng), bao gồm:

- Chi phí xây dựng:	54.324,851 triệu đồng
- Chi phí thiết bị:	167.374,509 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	2.505,760 triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư:	6.086,703 triệu đồng
- Chi phí khác:	62.633,597 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	6.368,855 triệu đồng

Trong đó:

+ Giá trị giai đoạn I (đã thực hiện):	143.490,474 triệu đồng
+ Giá trị giai đoạn II (tiếp tục thực hiện):	155.803,801 triệu đồng, bao gồm:
- Chi phí xây dựng:	17.169,637 triệu đồng
- Chi phí thiết bị:	79.196,870 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.652,841 triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư:	3.925,335 triệu đồng
- Chi phí khác:	47.490,263 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	6.368,855 triệu đồng

10. Nguồn vốn (Giai đoạn II):

+ Vốn tự có của Chủ đầu tư:	33.754,931 triệu đồng
+ Vốn vay:	92.255,335 triệu đồng (Vay thương mại: 78.761,505 triệu đồng; Vay lưu động: 13.493,829 triệu đồng)
+ Vốn khác:	29.793,535 triệu đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: 15 tháng.

12. Hiệu quả của dự án.

Trên cơ sở tổng mức đầu tư được cấu thành, thời gian hoạt động của Nhà máy (15 năm) và doanh thu (tính toán trên cơ sở chi phí sản xuất, sản lượng sản phẩm đầu ra và giá bán sản phẩm: Kẽm thời là 43.680 nghìn đồng/tấn; Axit sunfuaric là 800 nghìn đồng/tấn). Dự án xác định các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế như sau:

- Hệ số chiết khấu (i):	9,5%
- Giá trị hiện tại thực (NPV):	229.932,241 triệu đồng
- Hệ số hoàn vốn nội tại (IRR):	22,75%
- Lợi nhuận ròng:	672.217,120 triệu đồng
- Thời gian hoàn vốn:	5,13 năm

13. Các nội dung khác:



Dự án đáp ứng được các yêu cầu về mặt kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, đảm bảo yêu cầu về mặt công suất, đáp ứng các yêu cầu về an toàn môi trường, PCCN, an ninh quốc phòng cũng như hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định đầu tư Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh và giao cho HĐQT chỉ đạo Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, nếu được ĐHCĐ thông qua quyết định đầu tư dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh, HĐQT sẽ điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2017.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

